

Mã đề: 901

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. thợ cơ khí. B. thợ vận hành máy công cụ.
C. Chuyên viên marketing. D. Chuyên viên trang điểm.

Câu 2. Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò

- A. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.
B. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.
C. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.
D. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.

Câu 3. Theo em, nghề nghiệp là gì ?

- A. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.
B. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.
C. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.
D. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.

Câu 4. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?

- A. Từ 13 tuổi trở lên. B. Từ 6 đến 12 tuổi.
C. Từ 3 đến 36 tháng tuổi. D. Từ 3 đến 5 tuổi.

Câu 5. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là

- A. cần cù, chăm chỉ, trung thực. B. tự học, tự nghiên cứu.
C. trình độ chuyên môn. D. làm việc cá nhân độc lập

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

- A. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.
B. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.
C. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
D. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Câu 7. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:

- A. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.
B. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.
C. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.
D. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

Câu 8. Năng lực cần có trong các ngành nghề kĩ thuật, công nghệ là:

- A. phân đấu, tu dưỡng. B. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.
C. năng lực giải quyết vấn đề. D. trình độ chuyên môn.

Câu 9. Giáo dục mầm non có

A. Giáo dục trung học cơ sở.

B. Giáo dục tiểu học.

C. Giáo dục nhà trẻ.

D. Giáo dục trung học phổ thông.

Câu 10. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm

A. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

B. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

C. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.

D. Trình độ giáo dục thường xuyên.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

B. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

C. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

D. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).

Câu 12. Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?

A. Lớp 3

B. Lớp 10

C. Lớp 7

D. Lớp 1

Câu 13. Ngành nghề lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

A. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

B. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.

C. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.

D. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

B. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.

C. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.

D. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

Câu 15. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:

A. Học chương trình nghề là chủ yếu.

B. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.

C. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.

D. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.

Câu 16. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

A. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.

B. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.

C. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

D. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.

Câu 17. Giáo dục phổ thông bao gồm:

A. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

B. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

C. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

D. nhà trẻ và mẫu giáo.

Câu 18. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?

- A. Có khả năng làm việc độc lập.
- B. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- C. Cần cù, chăm chỉ, trung thực.
- D. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.

Câu 19. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?

- A. Thị trường trao đổi - sản xuất.
- B. Thị trường lao động.
- C. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.
- D. Thị trường trao đổi hàng hóa.

Câu 20. Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp

- A. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.
- B. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kĩ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.
- C. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.
- D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2đ)

Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần biết:

- A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
- B. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- C. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.
- D. Thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 22. Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ :

- A. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.
- B. Sản phẩm thường không đổi mới.
- C. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.
- D. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người?

Câu 2(1 điểm): Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

Mã đề: 902

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nghề nào thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

- A. Thợ cơ khí.
B. Chuyên viên marketing.
C. Thợ vận hành máy công cụ.
D. Chuyên viên trang điểm.

Câu 2. Đối với con người, nghề nghiệp có vai trò

- A. mang lại nguồn thu nhập ổn định, phát triển nhân cách, phát huy năng lực.
B. góp phần giảm các tệ nạn xã hội, góp phần kỉ cương cho xã hội.
C. mang lại cho con người công việc giúp ích cho gia đình.
D. mang lại vật chất, của cải, phát huy năng lực, tinh thần cho mỗi chúng ta.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.
B. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp.
C. Đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.
D. Giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động của người làm.

Câu 4. Giáo dục trung học cơ sở có lớp học nào sau đây?

- A. Lớp 3** **B. Lớp 7** **C. Lớp 10** **D. Lớp 1**

Câu 5. Để làm được các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ cần đạt yêu cầu về phẩm chất là gì?

- A. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
B. Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài.
C. Cần cù, chăm chỉ, trung thực.
D. Có khả năng làm việc độc lập.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

- A. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- B. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.
- C. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
- D. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

Câu 7. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn cơ sở giáo dục thường xuyên để:

- A. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa đi làm.
B. Học chương trình nghề là chủ yếu.
C. Vừa học chương trình giáo dục phổ thông, vừa học nghề.
D. Học chương trình giáo dục phổ thông như các bạn học công lập.

Câu 8. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Việt Nam bao gồm:

- A. Giáo dục chính quy, giáo dục nghề.

- B. Giáo dục dân lập, giáo dục phổ thông.
- C. Giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên.
- D. Giáo dục chính quy, giáo dục phổ thông.

Câu 9. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?

- A. Từ 13 tuổi trở lên.
- B. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
- C. Từ 3 đến 5 tuổi.
- D. Từ 6 đến 12 tuổi.

Câu 10. Theo em, nghề nghiệp là gì ?

- A. Là tập hợp những người làm việc theo năng lực.
- B. Là tập hợp những công việc mà mình thực hiện.
- C. Là tập hợp những công việc do người khác giao cho.
- D. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.

Câu 11. Giáo dục mầm non có

- A. Giáo dục trung học phổ thông.
- B. Giáo dục trung học cơ sở.
- C. Giáo dục nhà trẻ.
- D. Giáo dục tiểu học.

Câu 12. Năng lực cần có trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ là:

- A. phân đấu, tu dưỡng.
- B. trình độ chuyên môn.
- C. năng lực giải quyết vấn đề.
- D. cần cù, chăm chỉ, tỉ mỉ.

Câu 13. Giáo dục phổ thông có hai thời điểm phân luồng là gì?

- A. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và học nghề.
- B. Sau tốt nghiệp trung học phổ thông và tốt nghiệp đại học.
- C. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở và tốt nghiệp trung học phổ thông.
- D. Sau tốt nghiệp tiểu học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

Câu 14. Giáo dục phổ thông bao gồm:

- A. nhà trẻ và mẫu giáo.
- B. giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.
- C. trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
- D. mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Câu 15. Phẩm chất cần có trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ là

- A. cần cù, chăm chỉ, trung thực.
- B. tự học, tự nghiên cứu.
- C. trình độ chuyên môn.
- D. làm việc cá nhân độc lập

Câu 16. Việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho mỗi cá nhân giúp

A. mỗi cá nhân xây dựng được kế hoạch gia đình tương lai một cách chắc chắn và bền vững.

B. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp.

C. bản thân có động lực trong học tập, nghiên cứu, sáng tạo để hoàn thiện các phẩm chất kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

D. giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, làm trái nghề gây ra những lãng phí cho toàn xã hội.

Câu 17. Ngành nghề lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có đặc điểm gì?

- A. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, môi trường làm việc.
- B. Sản phẩm lao động, người lao động, cơ sở vật chất.
- C. Môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng, công cụ lao động.
- D. Sản phẩm lao động, đối tượng lao động, cơ sở vật chất.

Câu 18. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ được gọi là gì?

- A. Thị trường trao đổi - sản xuất.
- B. Thị trường trao đổi hàng hóa.
- C. Thị trường chuyển dịch cơ cấu hàng hóa.
- D. Thị trường lao động.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

- A. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.
- B. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.
- C. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.
- D. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Câu 20. Giáo dục nghề nghiệp bao gồm

- A. Trình độ giáo dục phổ thông và trình độ giáo dục đại học.
- B. Trình độ đại học và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.
- C. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.
- D. Trình độ giáo dục thường xuyên.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2đ)

Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ :

- A. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.
- B. Sản phẩm thường không đổi mới.
- C. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.
- D. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

Câu 22. Khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cần biết:

- A. Nghề nghiệp là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
- B. Việc làm gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- C. Nghề nghiệp không đòi hỏi trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động.
- D. Thợ cơ khí không phải là một nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm): Em hãy nêu yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ?

Câu 2(1 điểm): Em hãy liên hệ thực tế mô tả đặc điểm của 3 nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?